



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 61

Ngày 15 tháng 10 năm 2013

## MỤC LỤC

Trang

### **PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 27-9-2013 - Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ban hành Quy định về các chế độ, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**

- 01-10-2013 - Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Quận 9. 10

### **PHẦN VĂN BẢN KHÁC**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 23-9-2013 - Quyết định số 5196/QĐ-UBND phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015. 20

Trang

23-9-2013 - Quyết định số 5197/QĐ-UBND phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015. 41

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**

12-9-2013 - Quyết định số 379/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật. 61

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2013/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2013*

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về các chế độ, chính sách và mức hỗ trợ  
khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 776/SNN-CCTL ngày 08 tháng 5 năm 2013 về ban hành Quy định về các chế độ, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 7504/STC-QHPX ngày 07 tháng 8 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về các chế độ, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, xã - phường, thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về các chế độ, chính sách và mức hỗ trợ khắc phục  
hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND  
ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định các mức hỗ trợ về chế độ, chính sách trợ cấp, trợ giúp cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, xả lũ, mưa lớn, mưa đá, triều cường, giông sét, lốc xoáy, vòi rồng, sạt lở bờ sông, kênh, rạch, hạn hán, xâm nhập mặn, nước dâng, động đất, sóng thần.

2. Quy định này áp dụng cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do hậu quả thiên tai gây ra được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Nhà nước hỗ trợ và chia sẻ rủi ro cùng người dân khi bị thiệt hại do thiên tai; đồng thời, khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài tự nguyện giúp đỡ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền, hiện vật hoặc bằng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

3. Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản phải đảm bảo chất lượng phù hợp với điều kiện nuôi trồng của địa phương.

4. Công khai, minh bạch, đúng đối tượng, định mức.

**Chương II**  
**MỨC HỖ TRỢ ĐỘT XUẤT CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH,**  
**CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG THIÊN TAI**

**Điều 3. Mức hỗ trợ**

**1. Hỗ trợ di dời** (đối với các hộ gia đình mất cả nhà và đất ở):

- Di dời trong cùng quận - huyện: hỗ trợ 20.000.000 đồng/hộ.
- Di dời trong thành phố (ngoài quận - huyện đã cư trú trước khi phải di dời): hỗ trợ 23.000.000 đồng/hộ.
- Di dời ngoài thành phố: hỗ trợ 25.000.000 đồng/hộ.

**2. Hỗ trợ khắc phục thiên tai:**

a) Hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy, hư hỏng có mức thiệt hại trên 80%: hỗ trợ 20.000.000 đồng/hộ.

b) Hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy, hư hỏng có mức thiệt hại từ 30% đến dưới 80%, cụ thể:

- |                              |   |                         |
|------------------------------|---|-------------------------|
| - Thiệt hại 30%              | : | hỗ trợ 3.000.000 đồng;  |
| - Thiệt hại trên 30% đến 35% | : | hỗ trợ 4.200.000 đồng;  |
| - Thiệt hại trên 35% đến 40% | : | hỗ trợ 5.400.000 đồng;  |
| - Thiệt hại trên 40% đến 45% | : | hỗ trợ 6.600.000 đồng;  |
| - Thiệt hại trên 45% đến 50% | : | hỗ trợ 7.800.000 đồng;  |
| - Thiệt hại trên 50% đến 55% | : | hỗ trợ 9.000.000 đồng;  |
| - Thiệt hại trên 55% đến 60% | : | hỗ trợ 10.200.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 60% đến 65% | : | hỗ trợ 11.400.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 65% đến 70% | : | hỗ trợ 12.600.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 70% đến 75% | : | hỗ trợ 13.800.000 đồng; |
| - Thiệt hại trên 75% đến 80% | : | hỗ trợ 15.000.000 đồng. |

**3. Hỗ trợ hộ gia đình có người chết, mất tích:**

a) Hộ gia đình có người chết, mất tích: hỗ trợ 5.000.000 đồng/người.

Trường hợp người gặp rủi ro ngoài vùng cư trú bị chết, gia đình không biết để mai táng, được Ủy ban nhân dân cấp xã, bệnh viện, cơ quan, đơn vị tổ chức mai táng thì cơ quan, đơn vị đứng ra mai táng được hỗ trợ kinh phí mai táng 5.000.000 đồng/người.

b) Hộ gia đình có người bị thương nặng: hỗ trợ 3.000.000 đồng/người.

Trường hợp người gặp rủi ro ngoài vùng cư trú bị thương nặng, gia đình không biết để chăm sóc, được hỗ trợ 3.000.000 đồng/người.

#### **4. Trợ giúp cứu đói:**

- Hỗ trợ 15kg gạo/người/tháng, trong thời gian từ 01 tháng đến 03 tháng.

- Trường hợp hộ gia đình mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất: hỗ trợ 30 kg gạo/người/tháng, trong thời gian 12 tháng.

#### **5. Chính sách hỗ trợ cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị ảnh hưởng của thiên tai:**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

#### **6. Chính sách cơ cấu lại thời hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ và cho vay mới:**

- Trường hợp người dân được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành cơ chế xử lý nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Trường hợp người dân vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 6 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chi tiết thực hiện Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về chính sách áp dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí chi hỗ trợ cho các hộ dân, cá nhân bị thiệt hại, ảnh hưởng do thiên tai theo quy định tại Điều 3 của Quy định này bao gồm:

1. Nguồn dự phòng ngân sách quận - huyện được bố trí trong dự toán hàng năm.
2. Quỹ Phòng chống lụt bão thành phố và quận - huyện.

Trường hợp cuối năm ngân sách quận - huyện có khó khăn, không đủ kinh phí thực hiện, Ủy ban nhân dân quận - huyện có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để được xem xét, giải quyết.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố) chịu trách nhiệm**

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các Sở - ngành thành phố liên quan kiểm tra, rà soát, thống kê, tổng hợp tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các Sở - ngành thành phố, địa phương liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh kịp thời, đúng đối tượng, định mức được quy định như trên.

#### **Điều 6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm**

1. Hướng dẫn các địa phương có ảnh hưởng thiên tai thực hiện đúng cơ chế, chế độ, chính sách, mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

2. Hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thiên tai tiếp cận với các nguồn vốn vay từ các nguồn Quỹ của thành phố để khôi phục sản xuất, ổn định đời sống sau thiên tai.

#### **Điều 7. Sở Tài chính chịu trách nhiệm**

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn kinh phí, ngân sách hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí cho các đơn vị, địa phương theo quy định.

#### **Điều 8. Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm**

1. Thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thăm hỏi, động viên hỗ trợ, giúp đỡ các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai sớm ổn định cuộc sống, sinh hoạt và sản xuất.

2. Thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ giống khôi phục sản xuất và quyết định hỗ trợ giống cho từng địa bàn xã - phường, thị trấn đảm bảo kịp thời, đúng chính sách, chế độ báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.



3. Sử dụng kinh phí hỗ trợ giống khôi phục sản xuất đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn phối hợp với các phòng - ban, đơn vị thuộc quận - huyện thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước: diện tích cây trồng, diện tích nuôi trồng thủy sản; số lượng gia súc, gia cầm bị thiệt hại; mức hỗ trợ đối với từng hộ nông dân, ngư dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn và tại các khu phố, tổ dân phố theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách đối với các cá nhân, dân cư.

4. Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai; kịp thời tổng hợp báo cáo, đề nghị Sở Tài chính hỗ trợ kinh phí nếu nguồn ngân sách dự phòng của quận - huyện không đảm bảo.

5. Kết thúc đợt thiên tai, các quận - huyện tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính kết quả thực hiện hỗ trợ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 9.** Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các Sở - ngành, đơn vị thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 9****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2013/QĐ-UBND

Quận 9, ngày 01 tháng 10 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Quận 9****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT/BYT-BNV ngày 25 tháng 4 năm 2008 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế, Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 42/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Bệnh viện Quận 9 trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 9;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 323/TTr-NV ngày 01 tháng 10 năm 2013 Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Quận 9,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Quận 9.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quyết định trước đây trái với quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận, Trưởng phòng Nội vụ, Giám đốc Bệnh viện Quận 9, Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 Phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Việt**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 9**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Về tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Quận 9**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND  
ngày 01 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận 9)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Bệnh viện Quận 9 là đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 9, chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế thành phố và sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân Quận 9.

**Điều 2.** Bệnh viện Quận 9 có tư cách pháp nhân, có trụ sở và con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

### **Chương II**

#### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

##### **Điều 3.** Chức năng

Bệnh viện Quận 9 có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế như: Cấp cứu, khám chữa bệnh, phòng bệnh cho người dân trên địa bàn Quận 9; đào tạo cán bộ y tế, nghiên cứu khoa học, truyền thông giáo dục sức khỏe và chỉ đạo tuyến (về chuyên môn kỹ thuật) các Trạm Y tế phường.

##### **Điều 4.** Nhiệm vụ - quyền hạn

Bệnh viện Quận 9 có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau:

1. Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng trên địa bàn Quận 9 trình Ủy ban nhân dân Quận 9 phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Quận 9, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền hoặc phân công.

2. Cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh

a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các cơ sở Y tế chuyển đến để cấp cứu; khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú;

b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe cho các đối tượng theo quy định của Nhà nước;

c) Có trách nhiệm giải quyết các bệnh về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa theo phân cấp;

d) Tổ chức khám giám định sức khỏe theo thẩm quyền được phân công khi có yêu cầu;

đ) Tổ chức chuyên người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng chuyên môn của đơn vị theo quy định của Sở Y tế.

### 3. Đào tạo cán bộ y tế

a) Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế;

b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong Bệnh viện và cơ sở y tế tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

### 4. Nghiên cứu khoa học về y học

a) Nghiên cứu hoặc phối hợp nghiên cứu với các tổ chức trong và ngoài nước;

b) Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu;

c) Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu;

d) Nghiên cứu áp dụng y học cổ truyền và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

### 5. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật

a) Lập kế hoạch, giám sát thực hiện quy chế chuyên môn và chỉ đạo Trạm Y tế các Phường thực hiện các phác đồ chẩn đoán và điều trị;

b) Triển khai khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế tại Trạm Y tế các Phường.

### 6. Phòng bệnh

a) Phối hợp với Trung tâm y tế dự phòng Quận thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch;

b) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

### 7. Hợp tác quốc tế

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

### 8. Quản lý kinh tế y tế

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác;

b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: viện phí; bảo hiểm y tế; đầu tư của các tổ chức trong và ngoài nước; các tổ chức kinh tế khác;

c) Thực hiện việc thu, chi ngân sách của bệnh viện, thực hiện hạch toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế bằng nguồn vốn huy động của xã hội;

đ) Thực hiện tổ chức cán bộ, chính sách khen thưởng kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành;

e) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên;

g) Ngoài ra, Bệnh viện Quận 9 còn có trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Quận chỉ đạo và theo sự phân cấp chuyên môn của Sở Y tế quy định cụ thể cho bệnh viện tuyến Quận.

## **Chương III**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức**

1. Bệnh viện Quận do Giám đốc điều hành và có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

a) Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ Quận 9;

b) Giám đốc Bệnh viện Quận là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân Quận về toàn bộ công tác của Bệnh viện Quận, đồng thời chịu sự hướng dẫn của Sở Y tế Thành phố về các hoạt động liên quan;

c) Giám đốc quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện trên cơ sở chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận;

d) Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số công việc cụ thể, liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên về những phần việc được phân công, phụ trách. Khi Giám đốc đi vắng phải phân công một Phó Giám đốc thay mặt điều hành hoạt động của Bệnh viện.

## 2. Các phòng chức năng.

- a) Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- b) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- c) Phòng Tài chính - Kế toán;
- d) Phòng Điều dưỡng - Tổ kiểm soát nhiễm khuẩn;

## 3. Các khoa:

- a) Khoa Khám bệnh;
- b) Khoa cấp cứu-hồi sức tích cực - chống độc;
- c) Khoa Nội tổng hợp;
- d) Khoa Ngoại tổng hợp;
- đ) Khoa Gây mê hồi sức;
- e) Khoa Nhi;
- g) Khoa Sản;
- h) Khoa Dược - Vật tư trang thiết bị y tế;
- i) Khoa Y học cổ truyền - phục hồi chức năng;
- k) Khoa Xét nghiệm;
- n) Khoa chẩn đoán hình ảnh (XQ - Siêu âm - Nội soi);
- m) Liên Chuyên khoa Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Mắt.

**Điều 6.** Căn cứ vào Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành, Giám đốc Bệnh viện Quận chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện Quận.

## **Điều 7.** Biên chế

Căn cứ khối lượng công việc và tình hình cán bộ cụ thể để xác định chức danh

cán bộ, viên chức và số lượng biên chế cho phù hợp. Biên chế của Bệnh viện do Ủy ban nhân dân Quận quyết định trong chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm.

**Điều 8.** Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động, xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng và trang thiết bị y tế thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Chương IV**  
**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

**Điều 9.** Trách nhiệm của Ban Giám đốc Bệnh viện Quận

1. Giám đốc là người đứng đầu Bệnh viện Quận 9, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận về toàn bộ công tác của Bệnh viện Quận 9, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế.

2. Phó Giám đốc Bệnh viện là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số công việc cụ thể, liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên về những phần việc được phân công phụ trách và được ủy quyền bằng văn bản thực hiện một số công việc cụ thể khi Giám đốc đi vắng.

**Điều 10.** Trách nhiệm của Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện

1. Điều hành tất cả các hoạt động chuyên môn, quản lý nhân sự và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về mọi hoạt động của khoa, phòng do mình phụ trách.

2. Có trách nhiệm báo cáo cho Giám đốc hoặc các Phó Giám đốc phụ trách khối những việc đã thực hiện, những khó khăn, nhu cầu của khoa, phòng (báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản) để Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách khối xem xét quyết định.

**Điều 11.** Trách nhiệm của cán bộ, viên chức và người lao động

1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức. Hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, trong giờ làm việc phải mặc đồng phục và đeo bảng tên theo quy định.

2. Thực hiện nếp sống và cư xử có văn hóa nơi công sở.

3. Cán bộ, viên chức và người lao động phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cán bộ phụ trách và lãnh đạo Bệnh viện, của đồng nghiệp, cũng như của bệnh nhân và thân nhân người bệnh.



4. Giờ giấc làm việc được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và của ngành y tế.

### **Điều 12. Chế độ hội họp**

1. Bệnh viện Quận hàng tháng tổ chức họp một lần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng qua và đề ra công tác cho tháng tiếp theo, đồng thời phổ biến các chủ trương chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ mới phát sinh ở địa phương; tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Quận, hoặc của lãnh đạo Sở Y tế.

2. Họp giao ban định kỳ theo nội quy của cơ quan.

3. Thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm và báo cáo đột xuất theo quy định.

### **Điều 13. Xây dựng kế hoạch**

1. Dựa vào chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch của ngành; Trưởng các khoa, phòng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác và trình Giám đốc xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

2. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp kế hoạch, lập kế hoạch công tác chung cho Bệnh viện trình Giám đốc xem xét, hoàn chỉnh và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Giám đốc hoặc ủy quyền cho các Phó Giám đốc tổ chức triển khai kế hoạch sau khi được cấp trên phê duyệt; Trưởng các khoa, phòng chịu trách nhiệm quản lý, đôn đốc và chỉ đạo thực hiện trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được phân công. Tất cả cán bộ, viên chức và người lao động của Bệnh viện có trách nhiệm thực hiện, hoàn thành tốt kế hoạch, công tác được giao.

4. Việc kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch

a) Trưởng các khoa, phòng có trách nhiệm kiểm tra, báo cáo việc thực hiện kế hoạch công tác của mình;

b) Định kỳ hoặc đột xuất Ban Giám đốc Bệnh viện tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và tổng kết công tác theo quy định.

### **Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Thông tin, báo cáo phải thiết thực, kịp thời phục vụ có hiệu quả trong quản lý, điều hành của đơn vị.

2. Trưởng các khoa, phòng và cán bộ, viên chức được phân công phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, số liệu đảm bảo chính xác, đầy đủ và kịp thời đúng quy định theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Quận và Sở Y tế Thành phố.

## **Chương V**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 15. Mối quan hệ công tác**

##### 1. Đối với Ủy ban nhân dân Quận

Bệnh viện chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân Quận. Giám đốc trực tiếp nhận chỉ đạo của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân Quận và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân Quận về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

##### 2. Đối với Sở Y tế Thành phố

Bệnh viện quận chịu sự thanh tra, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc Sở Y tế; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của Sở Y tế; báo cáo công tác chuyên môn theo yêu cầu của Giám đốc Sở Y tế.

##### 3. Đối với Trung tâm Y tế Dự phòng Quận và Phòng Y tế Quận

a) Phối hợp với Trung tâm Y tế Dự phòng Quận trong việc hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật đối với các Trạm Y tế Phường và trong kế hoạch phát triển y tế tại địa phương;

b) Phối hợp Phòng Y tế trong hoạt động thanh kiểm tra tại địa phương.

##### 4. Đối với Trạm Y tế các phường

Bệnh viện Quận 9 chỉ đạo tuyến trong hoạt động cấp cứu, khám chữa bệnh tại Trạm đồng thời hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật đối với Trạm Y tế các Phường trong kế hoạch phát triển y tế trên địa bàn Quận.

##### 5. Đối với các cơ quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận

a) Thực hiện tốt các mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định;

b) Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan

trọng, Giám đốc Bệnh viện chủ động tập hợp các ý kiến và báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân Quận xem xét, quyết định.

6. Đối với Ủy ban nhân dân các Phường

Bệnh viện Quận 9 phối hợp với Ủy ban nhân dân 13 Phường trong công tác chăm sóc sức khỏe trên địa bàn, phản ánh những vấn đề ảnh hưởng đến sức khỏe người dân trên địa bàn Phường.

7. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức xã hội Quận

a) Thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân Quận về phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan để đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về công tác vệ sinh phòng bệnh để tự chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

b) Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Bệnh viện, Giám đốc có trách nhiệm giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân Quận giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

## **Chương VI** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16.** Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Bệnh viện Quận 9 có trách nhiệm nghiên cứu cụ thể hóa chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, chức danh của cán bộ, viên chức, đề ra quy chế tổ chức và hoạt động của các khoa, phòng chuyên môn và quy trình giải quyết một số công việc chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của Bệnh viện nhưng không trái với nội dung Quy chế và quy định của pháp luật.

**Điều 17.** Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế này, Giám đốc Bệnh viện kiến nghị Ủy ban nhân dân Quận 9 xem xét quyết định sau khi trao đổi thống nhất với Phòng Nội vụ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Việt**

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5196/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013***QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi  
giai đoạn 2013 - 2015****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình 523/TTr-BQL, ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi về việc phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi; ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 346/TB-TCT-PTNT ngày 12 tháng 11 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số: 1681/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 30 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, giai đoạn 2013 - 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 (theo nội dung đề án đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ Hưng - huyện Củ Chi có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Mạnh Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ ÁN**

### **Xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5196/QĐ-UBND  
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

## **Phần I**

### **THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ PHÚ MỸ HƯNG - HUYỆN CỦ CHI**

#### **I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG**

##### **1. Đặc điểm tự nhiên**

Xã Phú Mỹ Hưng nằm về phía bắc huyện Củ Chi.

Có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp xã An Phú;
- Phía Tây giáp huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;
- Phía Nam giáp xã Trung Lập Thượng và An Nhơn Tây;
- Phía Bắc giáp huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Diện tích tự nhiên: 2.445,21 ha trong đó, diện tích đất nông nghiệp 1.879,3 ha chiếm 76,85% diện tích đất tự nhiên toàn xã. Xã được chia thành 4 ấp, gồm: Phú Hòa, Phú Thuận, Phú Lợi, và Phú Hiệp, với 43 tổ nhân dân.

##### **2. Dân số**

- Dân số toàn xã là 7.284 nhân khẩu, 1.858 hộ gia đình, mật độ dân số bình quân 296 người/km<sup>2</sup>.

- Lực lượng lao động của xã khá dồi dào, lao động trong độ tuổi có 4.200 người. Trong đó, có 1.876 người làm nông nghiệp chiếm 44,45%; có 2.344 người làm các ngành nghề phi nông nghiệp chiếm 55,55%.

## II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI

### 1. Quy hoạch

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tại xã Phú Mỹ Hưng đến năm 2020, đang thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội môi trường theo chuẩn mới giai đoạn 2010 -2015, tầm nhìn đến năm 2020 đồng thời đang thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2015 theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT.

### 2. Hạ tầng Kinh tế - Xã hội

#### a) Giao thông

Hiện tại trên địa bàn xã có các tuyến đường giao thông, tổng chiều dài 56,518 km, trong đó:

- Đường trục xã, liên xã: 12 km, trong đó đã được nhựa hóa là 12 km, đạt 100%;
- Đường trục ấp, liên ấp: 13,518 km, trong đó đã được bê tông nhựa nóng, cứng hóa 6,35 km, đạt 71%;
- Đường ngõ, xóm: 27,7 km, trong đó đi lại thuận tiện 27,7 km đạt 100%.
- Đường trục chính nội đồng: 3,3km, hiện nay xe cơ giới chưa thể đi lại thuận tiện.

#### b) Thủy lợi

Công tác thủy lợi được xã đặc biệt quan tâm đầu tư nâng cấp thường xuyên. Đến nay hệ thống thủy lợi của xã đã được xây dựng khép kín và tương đối hoàn thiện, kiên cố hóa kênh mương ở 2 ấp Phú Hòa và Phú Thuận. Nhìn chung thủy lợi của xã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu đồng ruộng, thâm canh tăng vụ, nâng cao hệ số sử dụng đất, năng suất cây trồng, vật nuôi trong những năm qua.

#### c) Điện

- Số trạm biến áp: 56 trạm, trong đó có 21 trạm 3 pha, công suất 4.158 kvA, 35 trạm 1 pha, công suất 1,61 kvA.
- Số km đường dây trung thế: 39 km.
- Số km đường dây hạ thế: 42 km.
- Tỷ lệ hộ dùng điện: 100%.
- Mức độ đáp ứng yêu cầu về điện cho sản xuất: 80%



#### d) Trường học

Tổng số trường học là 3 (gồm 1 trường mầm non; 2 trường tiểu học; 1 trường trung học cơ sở) với 1.174 học sinh.

- Trường mầm non: có 1 trường mầm non (Trường Mầm non Minh Đạo tổng diện tích 0,85 ha và có 225 cháu).

- Trường Tiểu học: có 1 trường tiểu học (Trường Tiểu học Phú Mỹ Hưng với 600 em).

- Trường Trung học cơ sở: có 1 trường Trung học cơ sở với 349 em.

#### đ) Cơ sở vật chất văn hóa

+ Khu văn hóa: Hiện tại trên địa bàn xã chưa có nhà văn hóa phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân, chủ yếu các điểm sinh hoạt văn hóa văn nghệ diễn ra tại trụ sở văn phòng của mỗi ấp riêng biệt hoặc tự phát tại nhà người dân. Điều đó gây hạn chế phần nào trong việc phát huy truyền thống văn hóa của địa phương cũng như hạn chế phạm vi giao lưu văn hóa, văn nghệ trên địa bàn xã.

+ Khu thể thao của xã, ấp: Hiện nay toàn xã có sân vận động để tổ chức các hoạt động thể dục thể thao của xã nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí của thanh thiếu niên và bà con nhân dân trong xã.

#### e) Chợ

Xã Phú Mỹ Hưng hiện có 1 chợ tại ấp Phú Lợi rất nhỏ, không đủ đáp ứng nhu cầu trao đổi mua bán cho người dân. Cần xây mới một cửa hàng tiện ích phục vụ nhu cầu mua bán của người dân trong xã.

#### g) Bưu điện

- Xã có 1 bưu điện văn hóa và 1 bưu cục hiện đang vận hành và phục vụ tốt nhu cầu người dân.

- Riêng về điểm internet toàn xã có 4 ấp có dịch vụ internet.

#### h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Trên địa bàn xã có khoảng 1.858 căn nhà ở, diện tích đất ở là 44,17 ha.

- Xã không còn nhà tạm và dột nát.

- Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố 95%.

### **3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất**

**a) Kinh tế**

- Trong cơ cấu kinh tế của xã nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn, ước tính 50%; công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chiếm 35%, thương mại - dịch vụ chiếm 15%.

- Thu nhập bình quân/đầu người/năm: 16 triệu đồng.

- Số lượng hộ nghèo: Tính đến cuối năm 2012 xã hiện có 714 hộ có thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm, chiếm 17,81% tổng số hộ toàn xã (1.858 hộ).

**b) Lao động**

- Cơ cấu lao động theo các ngành nông nghiệp 1.876 người chiếm 44,45%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 1.162 người chiếm 35%, thương mại - dịch vụ 393 người chiếm 20%.

- Năm 2012 dân số của xã có 7.248 người, 1.858 hộ gia đình, trong đó số dân thường trú chiếm 93,4% và tạm trú chiếm 6,6% tổng số dân, gồm các dân tộc Kinh, Khơme, Hoa. Mật độ dân số trung bình của xã là 296 người/km<sup>2</sup> (của huyện là 649 người/km<sup>2</sup>). Trong đó số nhân khẩu nông nghiệp chiếm 44,45% dân số; số khẩu phi nông nghiệp 2.344 chiếm 55,55%.

- Tỷ lệ tăng dân số bình quân là 1,25%, chủ yếu là dân số tăng tự nhiên.

- Tổng số lao động trong độ tuổi từ 15 - 60 là 3.963 nhân khẩu.

- Lao động trong độ tuổi qua đào tạo 1.514/3.963 nhân khẩu, chiếm 38%.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn mỗi năm 338 người, trong đó:

+ Sơ cấp 261 người (3 tháng trở lên) 77%;

+ Trung cấp 29 người chiếm 8,6%;

+ Cao đẳng 25 người chiếm 7,4%;

+ Đại học 23 người chiếm 7%.

**c) Hình thức tổ chức sản xuất**

- Kinh tế hợp tác xã: hiện nay, trên địa bàn xã chưa có loại hình kinh tế hợp tác xã nông nghiệp nào phát triển. Đây là một hạn chế lớn cho việc mở rộng quan hệ sản xuất giữa các cá nhân, giữa các tập thể, tổ chức,... trong và ngoài xã về đầu vào và đầu ra trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp.

- Tổ hợp tác: toàn xã hiện nay có 3 tổ hợp tác, với khoảng 94 tổ viên, trong đó: có 1 tổ chăn nuôi bò sữa với khoảng 58 tổ viên; 1 tổ sản xuất rau: gồm rau ăn lá và rau ăn quả với 30 thành viên; 1 tổ nấm với 6 thành viên. Tuy nhiên, hoạt động của các tổ hợp tác này còn rất yếu, hình thành trên cơ sở danh nghĩa. Hiệu quả hoạt động là chưa có, do chưa có người chỉ đạo thật sự cho tổ hợp tác hoạt động, hoạt động còn mang tính đơn lẻ. Nhìn chung, kiến thức về kinh tế hợp tác xã, tổ hợp tác trong người dân còn hạn chế, chưa thấy được vai trò thật sự cần thiết của các hợp tác xã, tổ hợp tác để người dân tự nguyện tham gia vào các hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Số tổ hợp tác: 3

- Số doanh nghiệp: 24

#### **4. Văn hóa, xã hội và môi trường**

##### **a) Văn hóa - giáo dục**

- Hiện nay toàn xã có 4/4 ấp (chiếm tỷ lệ 100%) đạt danh hiệu ấp văn hóa

- Phổ cập giáo dục của xã:

+ Phổ cập giáo dục trung học phổ thông: đạt 71,89%

+ Phổ cập trung học cơ sở: vận động được 5/5 em ra lớp, đạt 100%.

+ Phổ cập trung học phổ thông: chỉ tiêu 28 em, thực hiện 15 em, đạt 64,28%.

##### **b) Y tế**

- Hiện nay trên địa bàn xã có 1 trạm y tế cấp huyện diện tích khoảng 1500m<sup>2</sup> nằm ở ấp Phú Lợi

- Trong năm 2012 xã đã tổ chức tiêm chủng cho trẻ em dưới 1 tuổi đủ 7 loại vacxin là 316 em. Khám điều trị bệnh thông thường được 3.037 lượt người.

- Tổ chức kiểm tra 2 lần vệ sinh an toàn thực phẩm, có 53/53 cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã đạt yêu cầu.

- Số lượng đăng ký bảo hiểm y tế: Tỷ lệ cá nhân thường trú đăng ký bảo hiểm y tế chiếm 48% (3.496/7.284 người).

##### **c) Môi trường**

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% hộ dùng nước giếng khoan.

- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn là 1.765 hộ chiếm 95%.

- Tỷ lệ hộ có cơ sở chăn nuôi chuồng trại hợp vệ sinh 1.486 hộ chiếm 80%.

- Nghĩa địa đều có ở mỗi ấp, đảm bảo việc chôn cất.

### **5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội**

#### **a) Hệ thống chính trị của xã**

- Đảng bộ cơ sở có 10 chi bộ trực thuộc, với 184 đảng viên. Trong đó 4 chi bộ ấp, 1 chi bộ cơ quan, 1 chi bộ y tế, 1 chi bộ quân sự và 3 chi bộ trường học.

- Số lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã được giao năm 2013 là 40 người: trong đó có 9 cán bộ, công chức, 11 cán bộ chuyên trách, 20 cán bộ không chuyên trách.

+ Trình độ đại học: 8 người

+ Cao đẳng: 2 người

+ Trung cấp: 8 người

+ Tốt nghiệp trung học phổ thông, bỏ túc trung học phổ thông: 28 người;

+ Về trình độ chính trị: trung cấp 22 người.

- Tình hình hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở:

+ Mặt trận Tổ quốc: có 4 ban công tác mặt trận ở 4 ấp với 6 thành viên.

+ Hội Cựu chiến binh: có 4 chi hội trực thuộc ở 4 ấp với 218 hội viên.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ: có 4 chi hội, tổng số hội viên là 1.542 người.

+ Hội nông dân: có 5 chi hội với 1.169 hội viên.

+ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có 10 chi đoàn với 136 đoàn viên.

#### **b) An ninh trật tự xã hội**

Do có sự chỉ đạo xuyên suốt từ cấp ủy Đảng đến chính quyền xã, tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn, xã hội luôn giữ được ổn định, đặc biệt là bảo vệ tốt các ngày lễ, kỷ niệm trong năm, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển. Số vụ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của người dân được giải quyết kịp thời, những năm gần đây không còn các vụ khiếu kiện tập thể. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được tăng cường, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được ngăn chặn và xử lý kịp thời, xây dựng mạng lưới an ninh cơ sở hoạt động có hiệu quả.

**Phần II**  
**NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
**TẠI XÃ PHÚ MỸ HÙNG - HUYỆN CỬ CHI ĐẾN NĂM 2015**

**I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015**

**1. Mục tiêu chung**

- Tập trung phát triển ngành chăn nuôi, trồng trọt mang lại hiệu quả kinh tế cao như: về chăn nuôi, tập trung chăn nuôi heo (trong đó phải giảm heo thịt, tăng heo nái, đó là phương pháp tăng giá trị sản phẩm nhưng không tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường), kết hợp với phát triển đàn bò sữa và trồng trọt các loại cây như: rau an toàn, hoa lan, cây kiểng.

- Tập trung mở rộng và nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn nhằm kích thích, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại phát triển. Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với yêu cầu của thị trường - công ty, xí nghiệp để giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân trên địa bàn xã.

**2. Mục tiêu cụ thể**

\* Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012: có 8/19 tiêu chí đạt chuẩn (1, 3, 4, 8, 9, 16, 18, 19);

- Năm 2013: phần đầu đạt 12/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 4 tiêu chí 12, 13, 15, 17);

- Năm 2014: phần đầu đạt 16/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 4 tiêu chí 2, 5, 7, 14);

- Năm 2015: phần đầu đạt 19/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 3 tiêu chí 6, 10, 11).

\* Nội dung thực hiện cụ thể:

- Hoàn thành công tác quy hoạch (quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới).

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.

- Thu nhập bình quân đầu người/năm tăng gấp từ 1,5 - 1,8 lần so với khi xây dựng đề án.

- Cơ cấu lao động trong lĩnh vực nông nghiệp giảm dần.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm đến năm 2015 trên 90%.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): giảm bình quân 3%/năm (hiện trạng 8,9%) để đến năm 2015 giảm hộ nghèo còn dưới 2%.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi.

- Duy trì và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn với 4/4 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90% trở lên.

## **II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Quy hoạch**

a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

### **2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn**

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Đường giao thông trục xã, liên xã: Nâng cấp, sửa chữa 6 tuyến đường với tổng chiều dài 7,15 km.

+ Đường giao thông nội đồng: Mở rộng, nâng cấp và sửa chữa 6 tuyến đường với tổng chiều dài là 3,3 km.

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Nạo vét các tuyến kênh: N23A-6, T23A-10, Tiêu Thai Thai.

## c) Điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Cải tạo nâng cấp, hệ thống đèn thấp sáng công cộng trên địa bàn xã. Xây mới 0,5 km đường dây hạ thế - Nâng cấp 0,2 km, vận động nhân dân thực hiện tiết kiệm điện, sử dụng bóng đèn đủ sáng và tiết kiệm, mở tắt đèn đúng giờ để đảm bảo tiết kiệm điện công cộng.

+ Xây mới 5 trạm, nâng cấp 45 trạm.

## d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới các phòng chức năng và nâng cấp khuôn viên trường Mầm non Hoàng Minh Đạo.

+ Xây mới phòng chức năng tại trường Trung học cơ sở Phú Mỹ Hưng.

## đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới 3 hội trường, góc truyền thống kết hợp tủ sách gắn liền tụ điểm sinh hoạt văn hóa của ấp: Phú Thuận, Phú Lợi, Phú Hòa.

+ Xây dựng mới văn phòng ấp kết hợp với tụ điểm sinh hoạt văn hóa ấp Phú Hiệp.

## e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: xây dựng 1 cửa hàng tiện ích.

## g) Bưu điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Không cần nâng cấp hay sửa chữa.

## h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: vận động xóa 100 căn nhà tạm, dột nát.

### **3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức**

#### **a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập**

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

- Nông nghiệp: Đẩy mạnh phát triển chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo 3 hướng: hoa lan, cây kiểng (15 ha); trồng cỏ nuôi bò (40 ha); rau an toàn (40 ha).

- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Tập trung chỉnh trang khu dân cư kết hợp mở rộng và nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn nhằm kích thích, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Thương mại - Dịch vụ: Phát triển các ngành dịch vụ, buôn bán nhỏ, kinh doanh nhà trọ...

#### **b) Giảm nghèo và an sinh xã hội**

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội; hỗ trợ người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế; hỗ trợ kinh phí xóa nhà dột nát cho người nghèo, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi...

+ Tăng cường thực hiện chức năng của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của nhà nước, hỗ trợ người nghèo và đối tượng chính sách.

#### **c) Tỷ lệ lao động có việc làm**

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

+ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề, với các doanh nghiệp, có định hướng ngành nghề phù hợp nhằm giải quyết được việc làm sau đào tạo.



+ Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ cho cán bộ các loại hình kinh tế tập thể.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

+ Bồi dưỡng, đào tạo: các chức danh tổ trưởng tổ hợp tác, chủ nhiệm, ban quản trị phải được nâng cao về năng lực quản lý.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu như trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc, đào tạo, trao đổi, cập nhật thông tin (điện thoại, máy fax, máy vi tính, máy in).

+ Hỗ trợ đề mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế Tổ hợp tác, Hợp tác xã thông qua:

\* Hỗ trợ điều kiện sản xuất như kho chứa, nhà sơ chế - bảo quản, công nghệ, thực hiện chế biến nông sản.

\* Hỗ trợ kỹ thuật: tạo điều kiện cho xã viên tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

\* Hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại.

\* Tham quan học tập mô hình sản xuất hiệu quả.

#### **4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường**

a) Giáo dục

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp học sinh bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời, vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học dành cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó đề học tập tốt.

+ Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 3 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động: nhóm chuyển dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp; nhóm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và nhóm là chủ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Bên cạnh việc đào tạo theo trường lớp cần mở rộng hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu giữa các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Bổ sung trang thiết bị tại trạm y tế nhằm đảm bảo việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, cùng công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong cộng đồng dân cư đạt kết quả tốt.

+ Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tích cực vận động các bà mẹ đưa trẻ uống vitamin A, thực hiện tiêm chủng mở rộng đối với các loại bệnh thường gặp. Phối hợp với các đoàn khám bệnh từ thiện, các bệnh viện tổ chức khám chữa bệnh và cấp phát thuốc cho nhân dân.

+ Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, kiểm chế không để phát sinh các ổ dịch mới. Tập trung vào các khu vực nhà trọ, các khu phân lô tự phát còn nhiều khu vực đất trống, ao trũng xen kẽ, mạnh dạn giải quyết cho san lấp để không phát sinh muỗi vẫn gây dịch bệnh.

+ Vận động nhân dân thường xuyên thực hiện vệ sinh khu vực xung quanh và bên trong nhà định kỳ hàng tuần để phòng chống tốt dịch bệnh.

+ Thực hiện cung cấp đầy đủ các loại dung dịch, hóa chất khử khuẩn để người dân thường xuyên vệ sinh nhà cửa.

+ Kiểm tra thường xuyên các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, phát hiện xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm nhằm ngăn chặn không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

+ Thực hiện các chương trình y tế nông thôn; hỗ trợ các hình thức bảo hiểm theo quy định; tăng cường trang thiết bị, bổ sung cán bộ y tế.

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn.

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang, lễ hội... Thực hiện tốt chính sách về người nghèo...

#### d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng, chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn). Thường xuyên thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã và có kế hoạch giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra môi trường, kịp thời phát hiện những yếu tố gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe người dân, đặc biệt là lao động và đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất theo hướng sạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

+ Vận động triển khai tổ chức “Hội thi môi trường Xanh - Sạch - Đẹp”, kết hợp trồng cây xanh trên các trục đường đã được quy hoạch trên địa bàn xã.

+ Tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư và vận động nhân dân định kỳ tổng vệ sinh trên địa bàn toàn xã.

### **5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội**

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành

chức trách, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

+ Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên theo quy định của từng tổ chức.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ xã;

+ Hoàn thiện bộ máy chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ.

#### b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ An ninh xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo, đấu tranh phòng chống tội phạm, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, thường xuyên phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc;

+ Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo, không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người hoặc xảy ra điểm nóng.

### III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

**A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, dự kiến: 127.010 triệu đồng, gồm:**

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 84.090 triệu đồng (chiếm 66,2%).

2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 42.920 triệu đồng (chiếm 33,8%).

**B. Nguồn vốn:**

1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 85.511 triệu đồng, chiếm 67,33%; trong đó:

+ Vốn nông thôn mới: 71.511 triệu đồng, chiếm 56,30%.

+ Vốn lồng ghép: 14.000 triệu đồng:

\* Vốn tập trung: 0 triệu đồng;

\* Vốn phân cấp huyện: 1.900 triệu đồng;

\* Vốn sự nghiệp: 12.100 triệu đồng.

2. Vốn cộng đồng: 33.099 triệu đồng, chiếm 26,06%; trong đó:

+ Vốn dân: 15.379 triệu đồng.

+ Vốn doanh nghiệp: 17.720 triệu đồng.

3. Vốn tín dụng: 8.400 triệu đồng, chiếm 6,61%

\* Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

### **Phần III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. **Thời gian thực hiện đề án:** từ nay đến hết năm 2015.

2. **Quy mô và khối lượng thực hiện:** theo các biểu đính kèm.

3. **Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ**

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ

tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

#### b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

#### 4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ Hưng, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ Hưng và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của

huyện Củ Chi và xã Phú Mỹ Hưng; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Phú Mỹ Hưng.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Mỹ Hưng, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Mỹ Hưng.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Mạnh Hà**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5197/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi  
giai đoạn 2013 - 2015**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình 511/TTr-BQL ngày 27 tháng 8 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi về việc phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi; ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 403/TB-TCT-PTNT ngày 17 tháng 12 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 1684/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 30 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, giai đoạn 2013 - 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 *(theo nội dung đề án đính kèm)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Hiệp nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Hiệp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp - huyện Củ Chi có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Mạnh Hà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ ÁN**

### **Xây dựng nông thôn mới xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5197/QĐ-UBND  
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

## **Phần I**

### **THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ PHƯỚC HIỆP - HUYỆN CỦ CHI**

#### **I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG**

##### **1. Đặc điểm tự nhiên**

Xã Phước Hiệp nằm về phía Tây Nam huyện Củ Chi.

Có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp xã Tân An Hội;
- Phía Tây giáp các xã Phước Thạnh, xã Thái Mỹ;
- Phía Nam giáp xã Tân Mỹ huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- Phía Bắc giáp xã Trung Lập Hạ;

Diện tích tự nhiên: 1.964,29 ha. Xã được chia thành 07 ấp, gồm: Trung Viêt, Ba Sa, Cây Trôm, Phước Hòa, Mũi Côn Đại, Mũi Côn Tiêu, Trại Đền.

##### **2. Dân số**

- Dân số toàn xã là 11.248 nhân khẩu, 3.088 hộ gia đình, mật độ dân số bình quân 490 người/km<sup>2</sup>; hộ nông nghiệp: 675 hộ, chiếm 21,86%; hộ công nghiệp, xây dựng: 1.453 hộ, chiếm 47,05%; hộ dịch vụ và thương mại: 960, chiếm 31,09%.

- Số người trong độ tuổi lao động 8.236 người chiếm tỷ lệ tương đối cao là 73,22% dân số, phân đều ra các lĩnh vực lao động, chủ yếu lao động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với 3.871 lao động chiếm 47%, trong lĩnh vực dịch vụ là 2.718 lao động chiếm 33% còn lại là lao động nông nghiệp với 1.647 lao động

chiếm 20%; qua đó cho thấy được nguồn lao động rất dồi dào và tham gia chủ yếu vào lĩnh vực phi nông nghiệp.

## **II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI**

### **1. Quy hoạch**

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tại xã Phước Hiệp đến năm 2020, đang thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội môi trường theo chuẩn mới giai đoạn 2010 - 2015 tầm nhìn đến năm 2020 đồng thời đang thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2015 theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT.

### **2. Hạ tầng kinh tế - xã hội**

#### **a) Giao thông**

Hiện tại trên địa bàn xã có các tuyến đường giao thông, tổng chiều dài 111,64 km, trong đó:

- Đường trục xã, liên xã: 13,65 km, 100% đã được thi công nhựa hóa;
- Đường trục ấp, liên ấp: 15,8 km, trong đó đã được bê tông nhựa nóng, cứng hóa 10,7 km đạt 67,72%;
- Đường ngõ, xóm: 43,36 km, trong đó đi lại thuận tiện 43,36 km đạt 100%;
- Đường trục chính nội đồng: 38,83 km, trong đó thuận lợi cho đi lại là 25,53 km đạt 57,75%.

#### **b) Thủy lợi**

Hệ thống thủy lợi của xã cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất của người dân tại xã. Hệ thống kênh chính Đông đi qua với chiều dài 2 km. Số km kênh mương bồi lắng, có lấp đặt cống hộp hiện có là 61,03 km, trong đó đã kiên cố hóa được 51,55 km đạt 84,38%.

#### **c) Điện**

Toàn xã có 78,5 km đường dây hạ thế, 25,77 km đường dây trung thế với 72 trạm biến áp cùng hệ thống điện chiếu sáng trên 25 tuyến đường đáp ứng được nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

#### **d) Trường học**

Tổng số trường học là 4 (gồm 2 trường mầm non: trường mầm non Phước Hiệp với 6 phân hiệu ở ấp: Mũi Côn Tiểu, Mũi Côn Đại, Trại Đền, Cây Trôm, Ba Sa,

Trung Việt và trường mầm non tư thục Hoa Hồng; 1 trường tiểu học Phước Hiệp với 2 phân hiệu ở ấp: Mũi Côn Tiêu và Trại Đèn; 1 trường Trung học cơ sở Phước Hiệp) với 1.405 học sinh.

+ Trường Mầm non Phước Hiệp: Chưa đạt chuẩn và đề nghị xây mới vào năm 2014.

+ Trường Tiểu học Phước Hiệp: Chưa đạt chuẩn và đề nghị xây mới vào năm 2014.

+ Trường Trung học cơ sở Phước Hiệp: Chưa đạt chuẩn và đề nghị xây mới vào năm 2013.

#### đ) Cơ sở vật chất văn hóa

Nhiều năm qua, phong trào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao của xã luôn là thế mạnh. Tuy nhiên, do không có nhà văn hóa, không có khu vui chơi, sân thể dục thể thao, không có hội trường đáp ứng nhu cầu thực tế để tổ chức sinh hoạt vui chơi cho nhân dân. Hiện ở xã có 6 văn phòng ấp chưa phục vụ tốt cho nhu cầu hội họp và sinh hoạt của người dân và 1 ấp Trại Đèn chưa có văn phòng ấp.

#### e) Chợ

Hiện tại xã chưa có chợ nông thôn và xã chưa có nhu cầu thêm về chợ nông thôn vì người dân chủ yếu họp ở chợ Phước Thạnh và xã không có quỹ đất trong việc xây dựng chợ. Do đó, xã không xây dựng chợ nông thôn mà thay vào đó đề nghị xây dựng cửa hàng tiện ích.

#### g) Bưu điện

Xã có 1 bưu điện văn hóa và phục vụ tương đối tốt nhu cầu của người dân tuy nhiên hướng tới cần nâng cấp cơ sở vật chất mở rộng quy mô gắn với việc xây dựng thư viện để phục vụ tốt hơn nhu cầu người dân.

Hiện nay xã có 3/7 ấp có đường truyền internet. Xã có 911 điện thoại cố định chiếm tỷ lệ 30%, bình quân 4 hộ thì có 1 máy điện thoại cố định.

#### h) Nhà ở dân cư nông thôn

Hiện nay trên xã không còn nhà tạm, dột nát. Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố chiếm 99,34% (3.024 căn). Nhà đạt chuẩn chiếm 86,96% (2.647 căn).

### **3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất**

#### a) Kinh tế

Ngành nông nghiệp chiếm 36,89%, ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chiếm 37,37%, thương mại - dịch vụ chiếm 25,74% trong cơ cấu kinh tế của xã.

Thu nhập bình quân đầu người 20,4 triệu đồng/người/năm.

Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí 12 triệu đồng/người/năm là 391 hộ chiếm 12,62% trên tổng số hộ toàn xã.

#### b) Lao động

- Số lao động trong độ tuổi là 8.236 người chiếm 73,22%;

- Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn trong 8.236 lao động của xã, chỉ có 3.301 lao động đã qua đào tạo chuyên môn, chiếm 40,08%;

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động có việc làm đạt 89%.

#### c) Hình thức tổ chức sản xuất

Hiện tại trên địa bàn xã có 19 trang trại với diện tích sản xuất 12,6 ha. Có 2 hợp tác xã, 1 hợp tác xã Tương Lai với tổng diện tích chăn nuôi là 3 ha và 1 hợp tác xã sinh vật cảnh Sài Gòn. Ngoài ra ở xã còn có 6 tổ hợp tác, trong đó có 4 tổ hợp tác dịch vụ nông nghiệp với 356 tổ viên và 2 tổ hợp tác nông nghiệp với 47 tổ viên.

### 4. Văn hóa, xã hội và môi trường

#### a) Văn hóa - giáo dục

- Năm 2011 xã có 7/7 ấp được công nhận đạt chuẩn ấp văn hóa, đạt tỷ lệ 100%. Số hộ dân được công nhận là hộ gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 86,11%. Tỷ lệ người tham gia hoạt động thể thao đạt tỷ lệ 15,15%.

- Về công tác phổ cập giáo dục cụ thể như sau:

+ Tỷ lệ đạt chuẩn xóa mù chữ: đạt 100%;

+ Tỷ lệ học tiểu học đúng độ tuổi: đạt 100%;

+ Tỷ lệ phổ cập Trung học cơ sở: đạt 100%;

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo: đạt 40,08%;

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) trong năm 2012 là 98,5%.

#### b) Y tế

- Hiện nay trên địa bàn xã có 1 trạm y tế đã đạt chuẩn quốc gia phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người dân.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, công tác dân số gia đình và trẻ em luôn được quan tâm chú trọng. Thực hiện tốt công tác khám, điều trị và phòng chống các dịch bệnh. Bình quân hàng năm, trạm tổ chức khám và phát thuốc miễn phí từ các chương trình y tế quốc gia cho khoảng 1.557 lượt người. Chăm lo diện gia đình chính sách, dân nghèo: 1.666 trường hợp.

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế 7.872 người (chiếm tỷ lệ 70%).

c) Môi trường:

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: đạt 100%;

- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn: trong những năm trở lại đây, đời sống của người dân được nâng cao, nhu cầu xây dựng nhà ở ngày càng nhiều nên có 100% số hộ đều đủ 3 công trình kể trên.

- Xử lý chất thải: có 2.202 hộ chiếm 86,8% số hộ có đăng ký thu gom rác (dân lập và thu gom rác công cộng), 70% số hộ có cơ sở chăn nuôi chuồng trại hợp vệ.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã đạt tiêu chuẩn về môi trường đạt 85%.

- Hiện nay trên địa bàn xã có 5 nghĩa trang với cơ chế quản lý của xã.

## **5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội**

a) Hệ thống chính trị của xã

- Hệ thống chính trị của xã đạt chuẩn.

- Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh. Có đầy đủ các tổ chức chính trị - xã hội. Các tổ chức hoạt động ổn định.

- Đảng bộ xã có 162 đảng viên.

- Đội ngũ công chức của Ủy ban nhân dân xã: 39 người, trong đó:

Trình độ chuyên môn:

+ Thạc sĩ: 1 người (đang học) (2,56%).

+ Tốt nghiệp đại học: 13 người (33,33%).

+ Đang học đại học: 9 người (23,08%).

+ Trung cấp: 7 người (17,95%).

+ Tốt nghiệp trung học phổ thông: 4 người (10,26%) .



+ Tốt nghiệp trung học cơ sở: 4 người (10,26%).

b) An ninh trật tự xã hội

Do có sự chỉ đạo xuyên suốt từ cấp ủy Đảng đến chính quyền xã, tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn, xã hội luôn giữ được ổn định, đặc biệt là bảo vệ tốt các ngày lễ, kỷ niệm trong năm, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển. Số vụ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của người dân được giải quyết kịp thời, những năm gần đây không còn các vụ khiếu kiện tập thể. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được tăng cường, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được ngăn chặn và xử lý kịp thời, xây dựng mạng lưới an ninh cơ sở hoạt động có hiệu quả. Chương trình mục tiêu 3 giảm tiếp tục đẩy mạnh, góp phần làm giảm các vụ tội phạm, ma túy, mại dâm, các tệ nạn xã hội, không xảy ra các vụ trọng án trên địa bàn.

## **Phần II**

### **NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ PHƯỚC HIỆP - HUYỆN CỬ CHI ĐẾN NĂM 2015**

#### **I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Tập trung phát triển ngành chăn nuôi, trồng trọt mang lại hiệu quả kinh tế cao như: về chăn nuôi, tập trung chăn nuôi heo (trong đó phải giảm heo thịt, tăng heo nái, đó là phương pháp tăng giá trị sản phẩm nhưng không tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường), kết hợp với phát triển đàn bò sữa và trồng trọt các loại cây như: rau an toàn, hoa lan, cây kiểng.

- Tập trung mở rộng và nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn nhằm kích thích, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại phát triển. Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với yêu cầu của thị trường, công ty, xí nghiệp để giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân trên địa bàn xã.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

\* Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012: có 8/19 tiêu chí đạt chuẩn (3, 4, 8, 13, 15, 16, 18, 19).

- Năm 2013: phấn đấu đạt 12/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 4 tiêu chí: 1, 9, 12, 17).

- Năm 2014: phần đầu đạt 15/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 2 tiêu chí: 5, 6, 7).
- Năm 2015: phần đầu đạt 19/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 4 tiêu chí: 2, 10, 11, 14).

\* Nội dung thực hiện cụ thể:

- Hoàn thành công tác quy hoạch (quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới).

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.

- Thu nhập bình quân đầu người/năm tăng gấp từ 1,5 - 1,8 lần so với khi xây dựng đề án.

- Cơ cấu lao động trong lĩnh vực nông nghiệp giảm dần.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm đến năm 2015 trên 90%.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): giảm bình quân 3%/năm (hiện trạng 12,62%) để đến 2015 giảm hộ nghèo còn dưới 2%.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi.

- Duy trì và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn với 7/7 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 80% trở lên.

## **II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Quy hoạch**

a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

### **2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn**

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Đường giao thông trục ấp, liên ấp: Mở rộng, nâng cấp đất lên cấp phối sỏi đỏ với chiều dài gần 3,5 km. Nâng cấp đường cấp phối sỏi đỏ lên láng nhựa với chiều dài 1,6 km;

+ Đường giao thông nội đồng: nâng cấp từ đường đất lên cấp phối sỏi đỏ với chiều dài 13,3 km.

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Nạo vét 6 tuyến kên với tổng chiều dài 7,7km.

c) Điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Lắp đặt mới 6 trạm biến áp và nâng cấp 46 trạm biến áp;

+ Lắp đặt mới 8,19 km đường dây hạ thế.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Năm 2013: Xây dựng mới 1 trường Trung học cơ sở Phước Hiệp tại ấp Cây Trôm.

+ Năm 2014: Xây mới trường mầm non bán trú Phước Hiệp và xây mới trường tiểu học Phước Hiệp tại ấp Cây Trôm.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Cải tạo nâng cấp 4 văn phòng ấp gắn với thiết chế văn hóa ấp (Mũi Côn Tiêu, Cây Trôm, Ba Sa, Mũi Côn Đại).

+ Xây dựng mới 3 văn phòng ấp gắn với thiết chế văn hóa ấp (Trung Việt, Trại Đền, Phước Hòa).

## e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;
- Nội dung thực hiện: Xây mới 1 cửa hàng tiện ích.

## g) Bru điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;
- Nội dung thực hiện: Không cần nâng cấp hay sửa chữa.

## h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;
- Nội dung thực hiện: vận động xóa chính trang nhà cửa 10 - 15%.

**3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức**

## a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;
- Nội dung thực hiện:

+ Nông nghiệp: Duy trì và phát triển thêm đàn bò sữa, heo, ếch. Đẩy nhanh chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nông nghiệp đô thị. Duy trì diện tích phát triển thêm diện tích cá kiểng trên địa bàn và cá các loại (cá rô đầu vuông, cá sặc vàng,...).

+ Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Tiếp tục thực hiện quy hoạch xây dựng khu xử lý rác thải rắn: 622 ha. Xây dựng khu viện trường 105,8 ha và khu công nghiệp hóa dược: 164 ha. Duy trì hoạt động các doanh nghiệp trên địa bàn xã. Hướng tiểu thủ công nghiệp phát triển về các ngành nghề: Đan đất, sửa chữa cơ khí, ...

+ Thương mại - Dịch vụ: Kinh doanh buôn bán nhỏ, may mặc, cho thuê nhà trọ, cung ứng dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp...

## b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội; hỗ trợ người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó

khăn do suy giảm kinh tế; hỗ trợ kinh phí xóa nhà dột nát cho người nghèo, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi....

+ Tăng cường thực hiện chức năng của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của nhà nước, hỗ trợ người nghèo và đối tượng chính sách.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

+ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề, với các doanh nghiệp, có định hướng ngành nghề phù hợp nhằm giải quyết được việc làm sau đào tạo.

+ Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ cho cán bộ các loại hình kinh tế tập thể.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

+ Bồi dưỡng, đào tạo: các chức danh tổ trưởng tổ hợp tác, chủ nhiệm, ban quản trị phải được nâng cao về năng lực quản lý.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu như trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc, đào tạo, trao đổi, cập nhật thông tin (điện thoại, máy fax, máy vi tính, máy in).

+ Hỗ trợ để mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất- kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế Tổ hợp tác, Hợp tác xã thông qua:

\* Hỗ trợ sản xuất như: kho chứa, nhà sơ chế - bảo quản, công nghệ, thực hiện chế biến nông sản.

\* Hỗ trợ kỹ thuật: tạo điều kiện cho xã viên tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

\* Hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại.

\* Tham quan học tập mô hình sản xuất hiệu quả.

#### **4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường**

##### **a) Giáo dục**

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xã phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp trẻ em bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời, vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học giành cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích học tốt.

+ Quan tâm đào tạo nghề cho người lao động, dưới nhiều hình thức và ngành nghề phù hợp với đặc thù địa phương.

+ Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 3 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động: nhóm chuyển dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp; nhóm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và nhóm là chủ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Bên cạnh việc đào tạo theo trường lớp cần mở rộng hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu giữa các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

##### **b) Y tế**

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW về củng cố, tăng cường và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; phát triển mạng lưới nhân viên sức khỏe cộng đồng; phát huy vai trò mạng lưới y tế cơ sở trong chăm sóc y tế cho người nghèo.

+ Hỗ trợ các hình thức bảo hiểm y tế theo quy định.

##### **c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh**

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn.

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang, lễ hội... Thực hiện tốt chính sách về người nghèo...

+ Triển khai dần từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

#### d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn). Thường xuyên thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã và có kế hoạch giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra môi trường, kịp thời phát hiện những yếu tố gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe người dân, đặc biệt là người lao động và đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất theo hướng sạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

+ Vận động triển khai tổ chức “Hội thi môi trường Xanh - Sạch - Đẹp”, kết hợp trồng cây xanh trên các trục đường đã được quy hoạch trên quy mô xã.

+ Tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư và vận động nhân dân định kỳ tổng vệ sinh trên địa bàn toàn xã.

### **5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội**

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành

chức trách, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

+ Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên theo quy định của từng tổ chức.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ xã;

+ Hoàn thiện bộ máy chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ.

#### b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ An ninh xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo đấu tranh phòng chống tội phạm, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, thường xuyên phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc;

+ Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết tốt khiếu nại tố cáo, không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người hoặc xảy ra điểm nóng.

### III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

**A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, dự kiến: 402.279 triệu đồng, gồm:**

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 275.872 triệu đồng (chiếm 68,58%)



2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 126.407 triệu đồng (chiếm 31,42%).

### **B. Nguồn vốn**

1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 250.041 triệu đồng, chiếm 62,16%; trong đó:

+ Vốn nông thôn mới: 94.264 triệu đồng, chiếm 23,43%.

+ Vốn lồng ghép: 155.777 triệu đồng:

\* Vốn tập trung: 142.500 triệu đồng;

\* Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng;

\* Vốn sự nghiệp: 13.277 triệu đồng.

2. Vốn cộng đồng: 106.108 triệu đồng, chiếm 26,38%; trong đó:

+ Vốn dân: 72.615 triệu đồng

+ Vốn doanh nghiệp: 33.493 triệu đồng

3. Vốn tín dụng: 46.130 triệu đồng, chiếm 11,47%

\* Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

## **Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2010 - 2020.

#### b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

#### 4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Hiệp:

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Hiệp xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Hiệp triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của

huyện Củ Chi và xã Phước Hiệp; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Hiệp cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Phước Hiệp.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới Phước Hiệp, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phước Hiệp.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Mạnh Hà**

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 379/QĐ-UBND

*Tân Bình, ngày 12 tháng 9 năm 2013*

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **VỀ VIỆC BÃI BỎ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ban hành ngày 12/4/2010 của Chính phủ về việc kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30/11/2010 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp quận Tân Bình tại Tờ trình số 282/TTr-TP ngày 09 tháng 9 năm 2013 về việc đề nghị ban hành Quyết định bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Nay bãi bỏ 05 văn bản quy phạm pháp luật (05 Quyết định) do Ủy ban

nhân dân quận Tân Bình ban hành do không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (theo danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các ban ngành quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Châu Văn La**

**DANH MỤC**

**Văn bản được bãi bỏ do không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2013  
của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)*

STT	Hình thức Văn bản	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung	Ghi chú
01	Quyết định	12/2007/QĐ-UBND	24/12/2007	Quyết định của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc thành lập Thanh tra Xây dựng quận Tân Bình.	Căn cứ pháp lý để ban hành văn bản đã được thay thế bằng văn bản mới, văn bản không còn đối tượng điều chỉnh
02	Quyết định	13/2007/QĐ-UBND	24/12/2007	Quyết định của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc thành lập Thanh tra Xây dựng 15 phường thuộc quận Tân Bình.	
03	Quyết định	03/2008/QĐ-UBND	12/03/2008	Quyết định của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận Tân Bình.	
04	Quyết định	04/2008/QĐ-UBND	12/03/2008	Quyết định của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng phường thuộc quận Tân Bình.	
05	Quyết định	01/2011/QĐ-UBND	02/03/2011	Quyết định của Ủy ban nhân dân quận về việc ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn quận Tân Bình.	

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng